

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HSST.

Ngày: 26/4/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Võ Thị Mai.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Ông Lý Viết Chấn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà:*
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX –HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh S**, Tên thường gọi A, sinh năm: 1969 tại huyện M, tỉnh Q. Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm

nông; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Nguyễn Ch(chết) và con bà Trần Thị P, sinh năm 1940. Bị cáo có chồng là Trần Văn C, sinh năm 1966 và có 03 con, con lớn nhất nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1996, hiện đang sinh sống tại thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Đến năm 1989 thì lập gia đình và sinh sống tại thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội. Ngày 23/01/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Không Pắc khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo S có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Ông Lê Văn C, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn J2, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt).

2/ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1967. Địa chỉ, Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt).

4/ Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/10/2017, anh Lê Văn T dùng xe máy cày chở phân bón vào rẫy ở thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk thì va quệt vào cây cà phê nhà bà Nguyễn Thị Ánh S nên S không cho đi, hai bên cãi nhau được mọi người

can ngăn. Đến 11 giờ cùng ngày, ông Lê Văn C (Cha T) chở 04 trụ xi măng vào trồng giữa ranh giới đất thì xảy ra xô xát đánh nhau. S dùng cành cây keo đánh trúng vào tay trái ông C thì được mọi người can ngăn. Ông C đến phòng khám bác sĩ ông Trịnh Ngọc B, ở thị trấn P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk điều trị thương tích ở tay trái. Đến ngày 31/10/2017, Lê Văn C thấy đau đầu nên đến phòng khám bác sĩ Nguyễn Thị V ở thị trấn P, huyện P chụp phim, sau đó đến bệnh viện Thiện Hạnh khám và đến ngày 03/11/2017 nhập viện điều trị tại bệnh viện đa khoa Vạn Hạnh, thành phố Hồ Chí Minh (BL số 63-64;66-67).

Bản kết luận pháp y thương tích số 106/PY-TgT ngày 28/12/2017 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lê Văn C bị gãy xương gò má 10%, vết thương căng tay trái 02%. Tổng cộng thương tích: 12%. Vật tác động: Cứng, tày (BL số 17).

Cáo trạng số 27/KSĐT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ánh S khai nhận: Do mâu thuẫn nhau trong việc tranh chấp ranh giới đất nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/10/2017 giữa bị cáo S và ông C xảy ra xô xát nhau, ông C dùng tay đánh bị cáo 02 cái trúng vào gò má và môi bị cáo bị chảy máu, bị cáo đã nhặt một cành cây keo khô dài khoảng 70 cm, đường kính 1,5 cm đánh vào người ông C thì ông C đưa tay lên đỡ nên trúng vào căng tay trái ông C 01 cái. Kết quả ông Lê Văn C bị tổn thương cơ thể 02% sức khỏe.

Người bị hại ông Lê Văn C khai: Xuất phát từ tranh chấp ranh giới nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/10/2017 giữa ông C với bị cáo S xảy ra xô xát và bị cáo S dùng những lời lẽ thô tục chửi ông C. S chạy ra đằng sau cầm cây gỗ muồng tròn có đường kính 30 đến 40 cm đánh vào đầu ông C theo hướng quật ngang từ phía trái sang phải phần đầu của ông C. Theo phản xạ ông C đưa tay trái lên đỡ nên cây muồng trúng vào mặt trong căng tay trái và cây muồng bị gãy làm đôi, đoạn

đầu của cây muồng trúng vào má trái của ông C làm gãy xương má trái, hậu quả gây thương tích 10% và một đầu đập vào mặt trong cẳng tay trái gây thương tích ở tay là 2%.

Người làm chứng ông Đoàn Văn N và anh Nguyễn Văn T khai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/10/2017 chúng tôi nhận được tin báo có vụ tranh chấp đất đai xảy ra đánh nhau, khi đến nơi sự việc đã xảy ra xong, khi đó chúng tôi thấy ông C bị chảy máu ở cẳng tay trái và bà S thì bị chảy máu ở môi nên chúng tôi nói ông C đi rửa vết thương đi thì ông C lấy xe máy đi về nên mọi người cũng ra về.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh S phạm tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được nên không đề cập đề giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Nguyễn Thị Ánh S bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần cho ông Lê Văn C 3.000.000đ, được khấu trừ 1.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số AA/2013/14702 ngày 26/4/2018.

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh S không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Lê Văn C không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo S gây thương tích cho người bị hại 12%, cụ thể hành vi của bị cáo S dùng cây muồng đánh từ phía sau theo hướng quạt ngang từ trái sang phải và đánh vào đầu gây thương tích hai nơi, đó là mặt trong cẳng tay trái 2% và

gãy xương gò má trái 10%. Tổng tỷ lệ thương tích là 12%. Ông C yêu cầu HĐXX xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo S. Đối với phần trách nhiệm dân sự: Ông C không yêu cầu bị cáo S bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo S đã nộp tại Chi cục thi hành án, bị cáo đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Người bị hại ông Lê Văn C khai bị cáo dùng cây muồng tròn có đường kính khoảng 30cm đến 40cm đánh từ phía sau đầu và tư thế từ trái sang phải phần đầu của ông C, cây muồng gãy làm hai khúc tạo ra vết thương ở gò má trái 10% và bên trong cẳng tay trái 2%. Tuy nhiên qua thực nghiệm hiện trường vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 15/3/2018 cho thấy việc bị cáo S dùng khúc cây muồng đánh từ phía sau đầu ông C một cái không thể gây ra vết thương ở vùng đầu bên trái và ở cẳng trong tay trái của ông C. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh S phạm tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo của cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông Lê Văn C cho rằng bị cáo S trong lúc cãi nhau chạy ra đằng sau cầm cây gỗ muồng tròn có đường kính 30 đến 40 cm đánh vào đầu ông C theo hướng quật ngang từ phía trái sang phải phần đầu của ông C. Theo phản xạ ông C đưa tay trái lên đỡ nên cây muồng trúng vào mặt trong cẳng tay trái và cây muồng bị gãy làm hai, đoạn đầu của cây muồng trúng vào má trái của ông C làm gãy xương gò trái, hậu quả gây thương tích 10% và một đầu trúng vào mặt trong cẳng tay trái gây thương tích 2%. Tuy nhiên bị cáo S chỉ thừa nhận: Sau khi hai bên cãi nhau, ông C dùng tay đánh vào mặt bị cáo S hai cái, hậu quả làm bị cáo bị dập môi, bị cáo nhặt cây keo có đặc điểm dài 105cm, đường kính từ khoảng 1,5cm đến 2cm, đứng đối diện với ông C và giơ cây keo lên đánh theo hướng từ trên xuống vào phần đầu của ông C, ông C đưa tay trái lên đỡ nên cây keo đánh trúng vào phần phía mặt trong cẳng tay trái, hậu quả gây thương tích cho ông C 2% sức khỏe.

Để có căn cứ pháp lý xác định cơ chế gây thương tích như lời khai nhận của người bị hại hay không, ngày 15/03/2018 Cơ quan điều tra công an huyện Krông Pắc tiến hành thực nghiệm hiện trường theo lời khai của người bị hại ông Lê Văn C, kết quả thể hiện:

- Ông C đứng cách mép đường lô 1,30m (Vị trí số 1), cách mốc chuẩn 13 mét;
- Bị cáo đứng cách mép đường 1,25m (Vị trí số 2) cách mép đường 1,25 m, bà S đứng sau lưng ông C, cách ông C 90 cm.
- Cây gỗ bị cáo S cầm dài 105 cm.
- Bà S cầm cây gỗ đánh 01 cái từ phía sau lưng ông C (Bà S cầm cây tay phải) trúng vào vùng gần thái dương trái của ông C rồi tiếp tục trúng vào cẳng tay trái (Bên trong lòng) của ông C do ông C đưa tay lên đỡ.

Lúc này đỉnh cây cách đất 1,5m, đỉnh cây trúng vào vùng thái dương trái ông C. Từ đỉnh cây đến đầu mi mắt trái bà S là 1,2m.

Kết quả thực nghiệm cho thấy: Không thể tạo ra vết thương ở vùng đầu (Bên trái) và phía trong cẳng tay trái của ông C từ một cú đánh từ phía sau của bà S như lời khai của ông C.

Từ những căn cứ pháp lý viện dẫn nêu trên cho thấy việc ông C khai nhận bà S dùng cây muồng đánh ông C một cái từ phía sau gây ra hai vết thương ở cẳng tay trái và gãy xương má trái làm tổn hại cho ông C 12% sức khỏe là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội danh, đúng pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;”

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông C trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác trái pháp

luật đều bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/10/2017, phát sinh từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh giới đất, S đã dùng cây keo dài 105cm, đứng đối diện với người bị hại và giơ cây keo lên đánh theo hướng từ trên xuống vào phần đầu của ông C, ông C đưa tay lên đỡ và trúng vào phần bên trong cẳng tay trái của ông C, gây tổn hại cho ông C 2% sức khỏe. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Ngoài ra bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra thì theo Nghị quyết 41 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng tình tiết theo hướng có lợi cho bị cáo nên bị cáo S còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét trong quá trình lượng hình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46 của BLHS năm 1999; có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999 cho bị cáo hưởng án treo, được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật

dân sự năm 2015: Tại phần tranh luận, người bị hại ông Lê Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí thiệt hại trong quá trình điều trị vết thương, tiền xe chuyển viện, tiền công không lao động được; tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo Nguyễn Thị Ánh S tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc để bồi thường cho người bị hại ông Lê Văn C. Tuy nhiên tại phiên tòa ông C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị HĐXX trả lại số tiền 1.000.000đ cho bị cáo. Do vậy HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh S số tiền 1.000.000đ theo biên lai thu số AA/2013/14702 ngày 26/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, Đắk Lắk.

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Krông Pắc không thu giữ được vật chứng nên không đề cập đến để giải quyết.

[4] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh S phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh S mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, thương tích bị cáo gây ra cho người bị hại không lớn 2%. Do đó Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù là nghiêm khắc nên HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 khoản 2 điều 60 của BLHS năm 1999 cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104 của BLHS năm 1999; Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình năm 1999 và điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ánh S cho UBND xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Người bị hại ông Lê Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí thiệt hại trong quá trình điều trị vết thương, tiền xe chuyển viện, tiền công không lao động được; tiền công người lao động của người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ánh S được nhận lại số tiền 1.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số AA/2013/14702 ngày 26/4/2018.

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra

không thu giữ được nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh S, người bị hại ông Lê Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã E;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Thị Mai